

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Dành cho sinh viên không chuyên ngành
Luật, khối ngành Khoa học Tự nhiên

ThS Ngô Minh Tín

Email: nmtin@hcmus.edu.vn

CHƯƠNG I

- **Bài 1: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, chức năng của Nhà nước**
- **Bài 2: Nguồn gốc, bản chất, chức năng của Pháp luật**

Bài 1: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, chức năng của Nhà nước

- I. Nguồn gốc của Nhà nước**
- II. Bản chất của Nhà nước**
- III. Đặc điểm của Nhà nước**
- IV. Chức năng của Nhà nước**
- V. Hình thức và bộ máy nhà nước**
- VI. Bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam**



I. Nguồn gốc Nhà nước (Origin of the State)

Nhà nước là gì?

I. Nguồn gốc Nhà nước (Origin of the State)

Nhà nước là một tổ chức có quyền lực chính trị đặc biệt, có quyền quyết định cao nhất trong phạm vi lãnh thổ, thực hiện sự quản lý xã hội bằng pháp luật và bộ máy được duy trì bằng nguồn thuế đóng góp từ xã hội.

I. Nguồn gốc Nhà nước (Origin of the State)

- 1. Học thuyết bạo lực (Force Theory)**
- 2. Học thuyết tiến hóa – Học thuyết gia trưởng (Evolutionary Theory)**
- 3. Học thuyết thần quyền (Divine Right Theory)**
- 4. Học thuyết khế ước xã hội (Social Contract Theory)**
- 5. Học thuyết Mác (Marx's Theory)**

Học thuyết bạo lực (Force Theory)

- Cho rằng nguồn gốc của nhà nước là từ chiến tranh – bạo lực, từ đó một nhóm người chiến thắng - “kẻ thắng làm vua” có quyền cai trị đối với tù binh - nô lệ.



Học thuyết tiến hóa – Học thuyết gia trưởng (Evolutionary Theory)

- Cho rằng nhà nước tiến hóa theo thời gian, ban đầu là từ các gia đình riêng lẻ rồi đến các gia tộc, sau đó tập trung lại thành các bộ lạc, dần dần hình thành nên nhà nước. Nhà nước là kết quả từ “gia đình” và “quyền gia trưởng”.

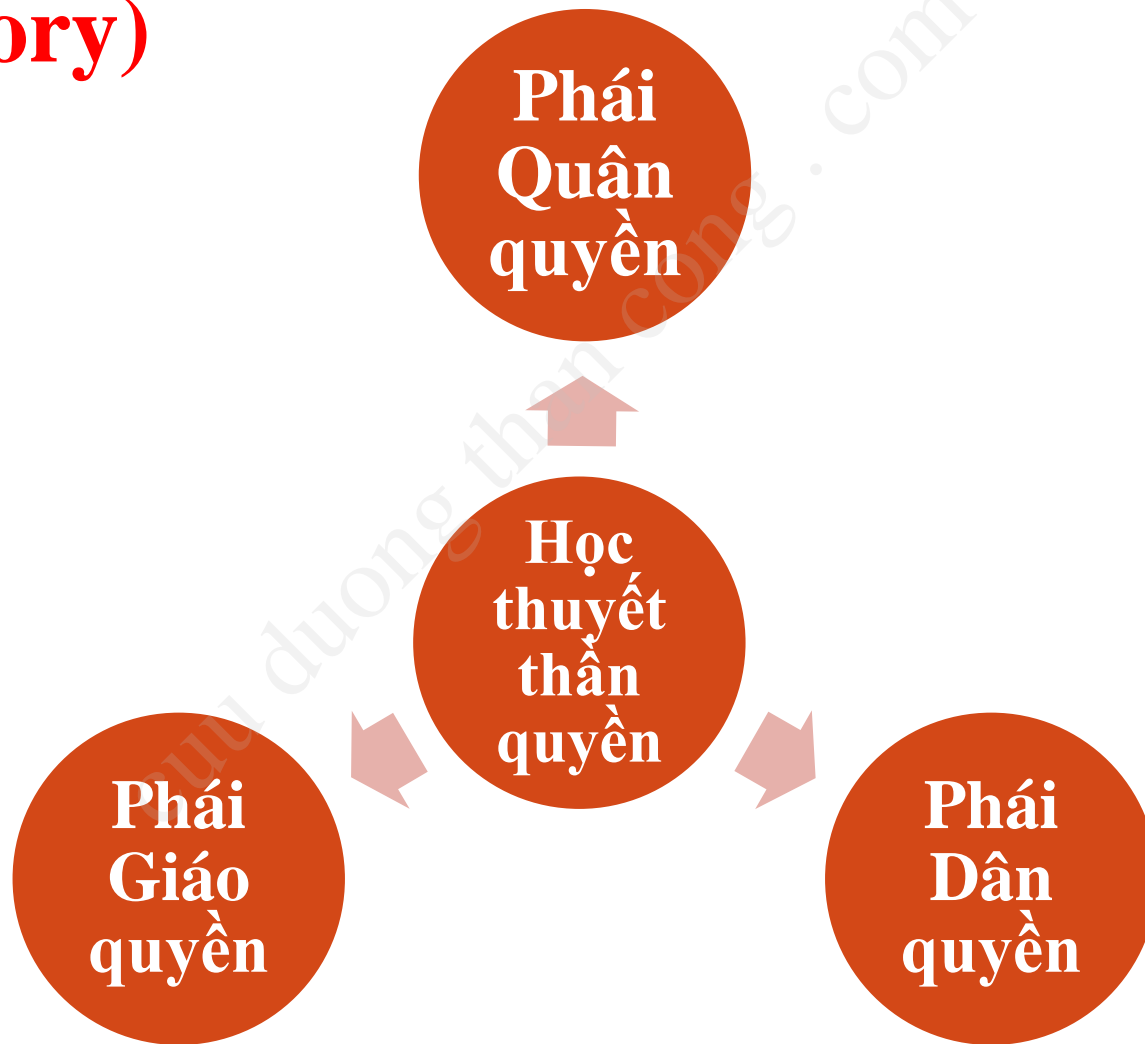


Học thuyết thần quyền (Divine Right Theory)

- Cho rằng mọi sự vật trên thế giới đều do Thượng đế sáng tạo ra, và Thượng đế tạo ra nhà nước để duy trì trật tự thế giới bằng cách trao quyền lực tối thượng, siêu nhiên, vô hạn cho nhà nước. Dẫn đến quyền lực nhà nước là vĩnh cửu, bất biến.



Học thuyết thần quyền (Divine Right Theory)



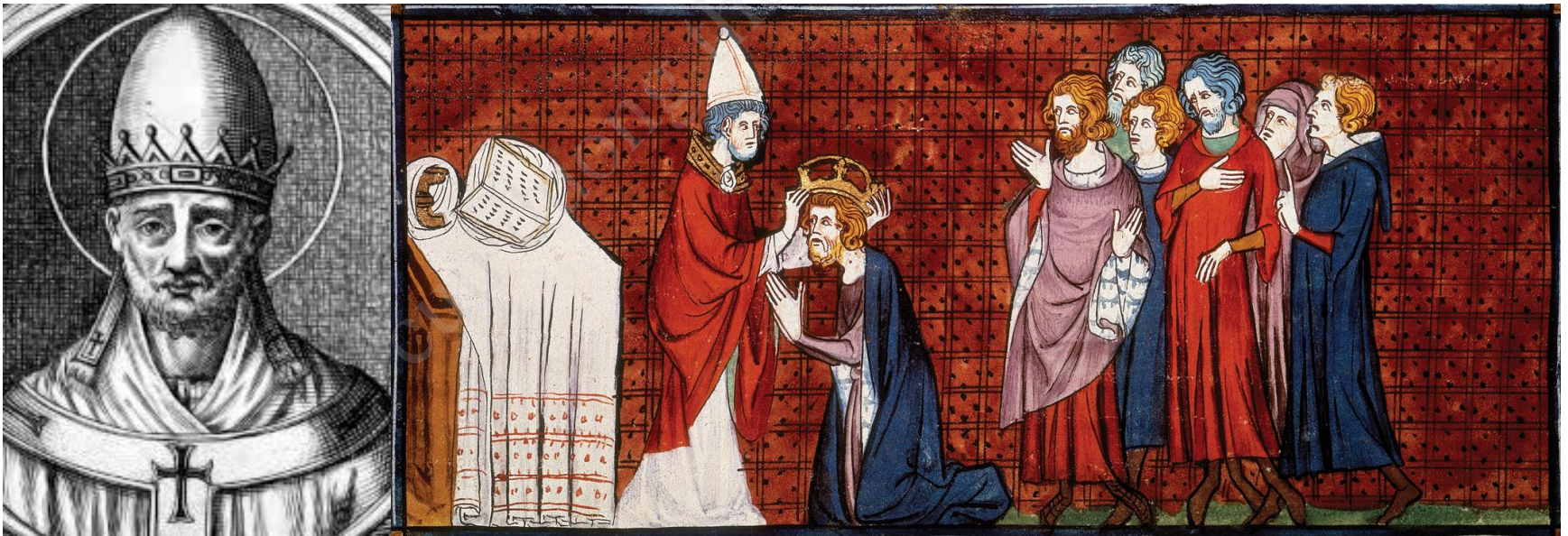
Học thuyết thần quyền (Divine Right Theory)

- **Phái Quân quyền** cho rằng, Thượng đế trực tiếp trao quyền cai trị dân chúng cho nhà nước mà đại diện là Hoàng đế (Vua). Từ đó Hoàng đế (Vua) là người có quyền lực tối thượng, quyền lực tuyệt đối. Tiêu biểu cho phái này là các nước phong kiến Phương Đông.



Học thuyết thần quyền (Divine Right Theory)

- **Phái Giáo quyền** cho rằng Thượng đế trao quyền lực tối thượng cho Giáo hội – *Church* (đại diện là Giáo hoàng - *Pope*), sau đó Giáo hội mới trao lại cho Hoàng đế (Vua) bằng nghi thức “trao vương niệm”, thường thấy ở các nước phong kiến Phương Tây.



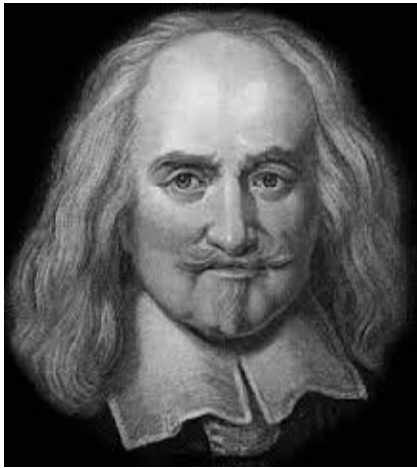
Học thuyết thần quyền (Divine Right Theory)

- **Phái Dân quyền** cho rằng nguồn gốc của quyền lực là từ Thượng đế và quyền lực đó được trao cho nhân dân để rồi họ ủy thác cho nhà nước (mà Vua là người đại diện). Có thể thấy được tư tưởng này trong tư tưởng Nho giáo của Trung Quốc



Học thuyết khế ước xã hội (Social Contract Theory)

- Cho rằng, con người không thể sống trong trạng thái tự nhiên vô chính phủ, vì vậy, học cần tự giác ký kết với nhau một khế ước để giao cho tổ chức làm trung gian, trọng tài nhằm đảm bảo an ninh, quyền tự hữu và các quyền cá nhân khác. Tổ chức đó là nhà nước.



Thomas Hobbes



John Locke



Jean Jacques
Rousseau



Montesquie

I. Nguồn gốc Nhà nước (Origin of the State)

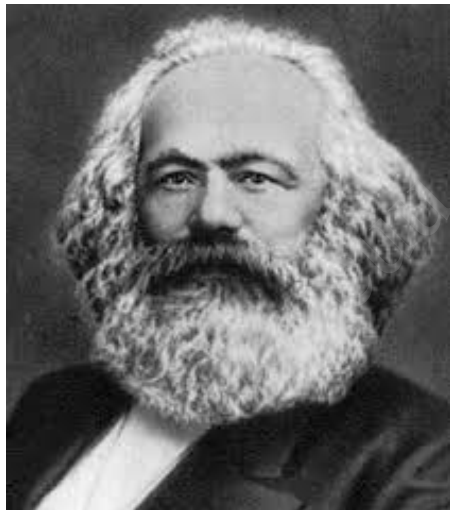
➤ Bên cạnh các học thuyết vừa trình bày lý giải về nguồn gốc nhà nước còn có các *Học thuyết Tâm lý*, *Học thuyết Siêu nhiên*, chúng được gọi chung là các **học thuyết phi Mác-xít** về nguồn gốc của nhà nước.

➤ Tồn tại của các học thuyết trên:

- Dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa duy tâm
- Không gắn liền với điều kiện vật chất của xã hội – các nguyên nhân về kinh tế.
- Chưa đưa ra được bản chất của nhà nước – bản chất giai cấp của nhà nước

Học thuyết Mác (Marx's Theory)

Chủ nghĩa Mác – Lênin là hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác (Karl Marx, 1818-1883), Ph.Awngghen (Friedrich Engels, 1820-1895) và sự phát triển của V.I.Lenin (Vladimir Ilich Lenin, 1870-1942). Nội dung được cấu thành từ 3 bộ phận lý luận, có mối quan hệ thống nhất, biện chứng với nhau: **Triết học Mác – Lênin, Kinh tế học chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học**



Karl Marx



Friedrich Engels



Lenin

Học thuyết Mác (Marx's Theory)

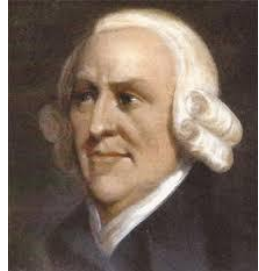
George Wilhelm
Friedrich Hegel
(1770-1831)



Triết học
Đức



Ludwig
Feuerbach
(1804-1872)



Adam Smith
(1723-1790)

Chính trị
học cổ điển
Anh

David Ricardo
(1772-1823)



Claude Henri
de Rouvroy
Saint Simon
(1760-1825)

Chủ nghĩa
xã hội
không
ủng Pháp

Charles Fourier
(1772-1837)



Học thuyết Mác (Marx's Theory)

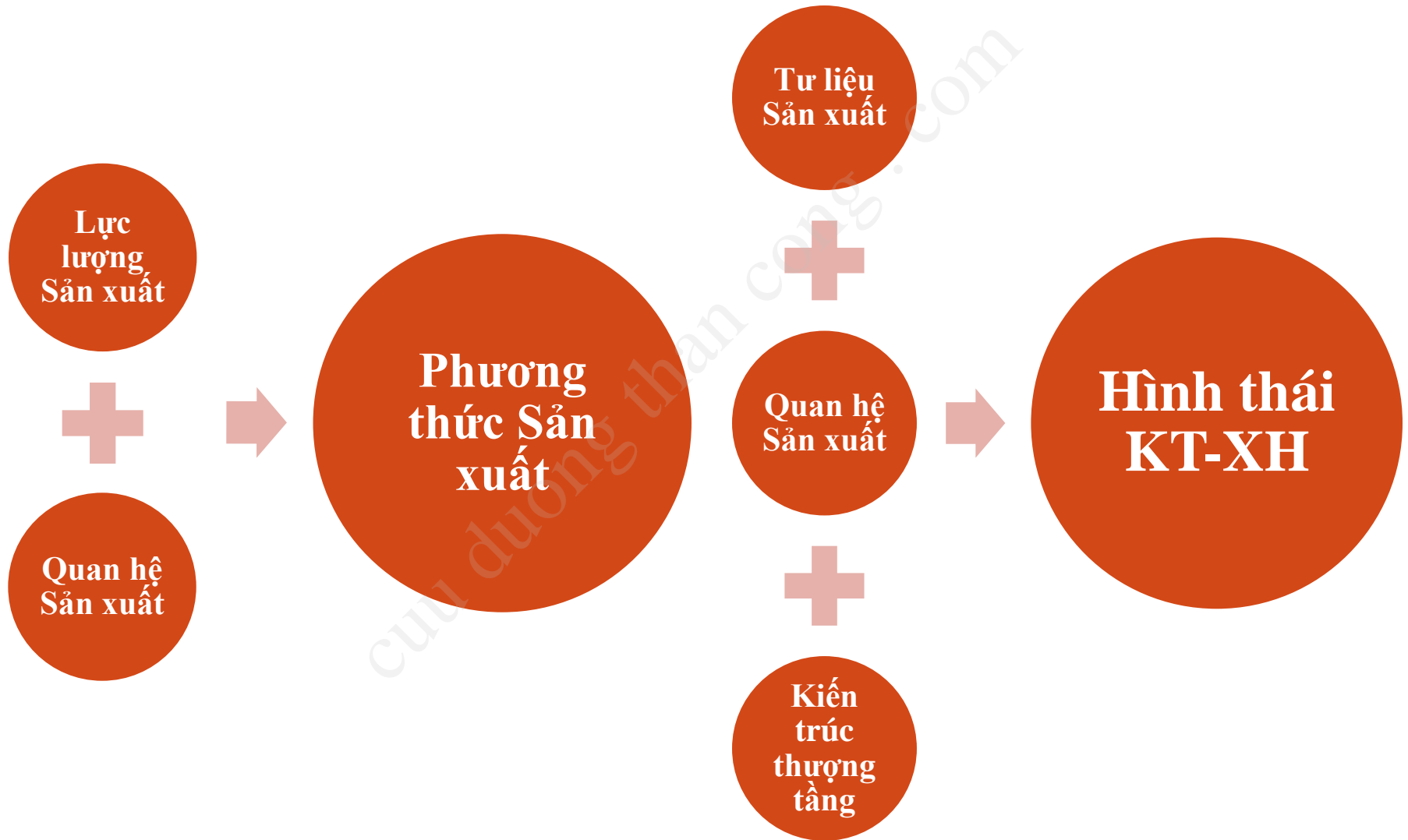
Lịch sử thế giới



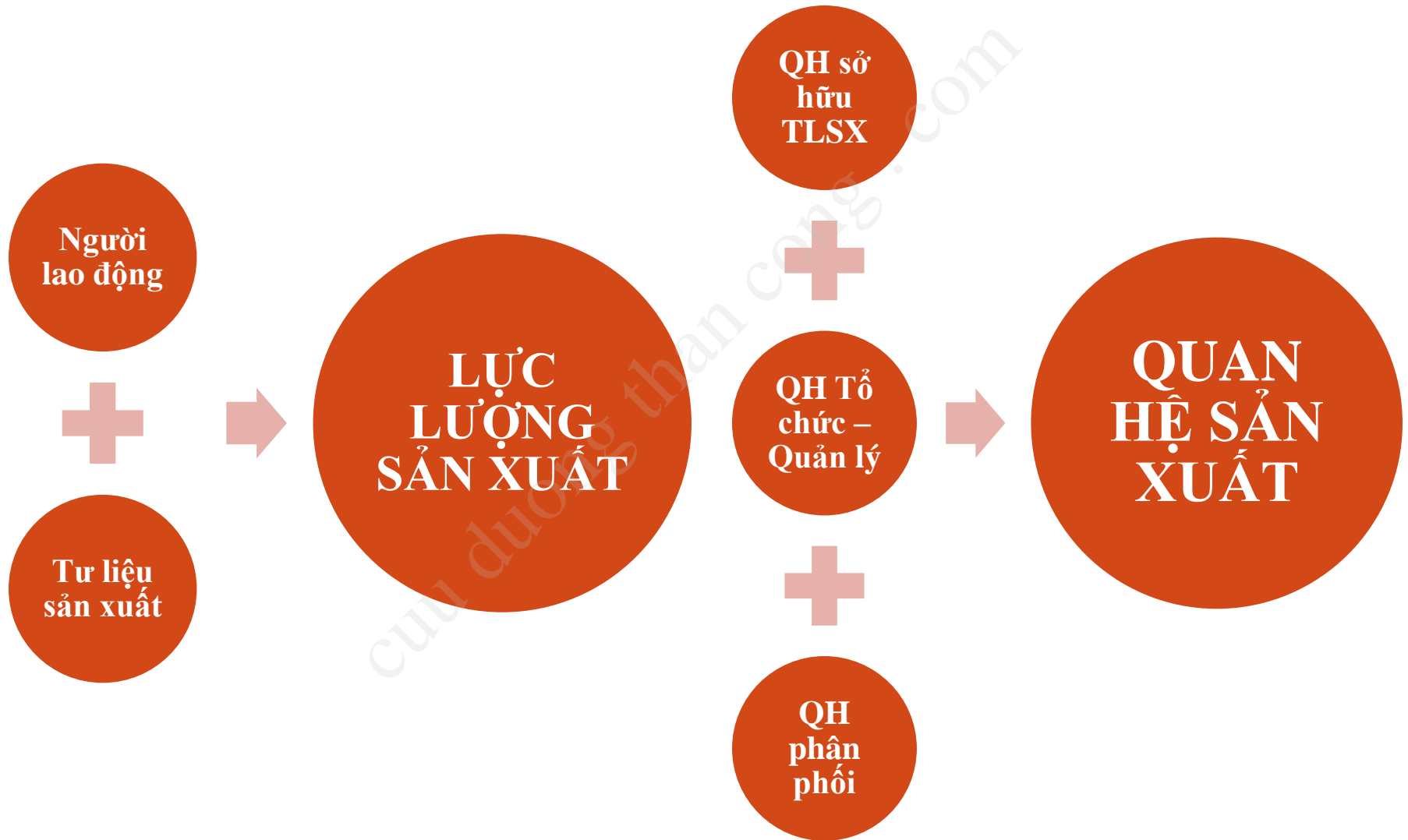
Các hình thái kinh tế - xã hội (Chủ nghĩa Mác-Lênin)



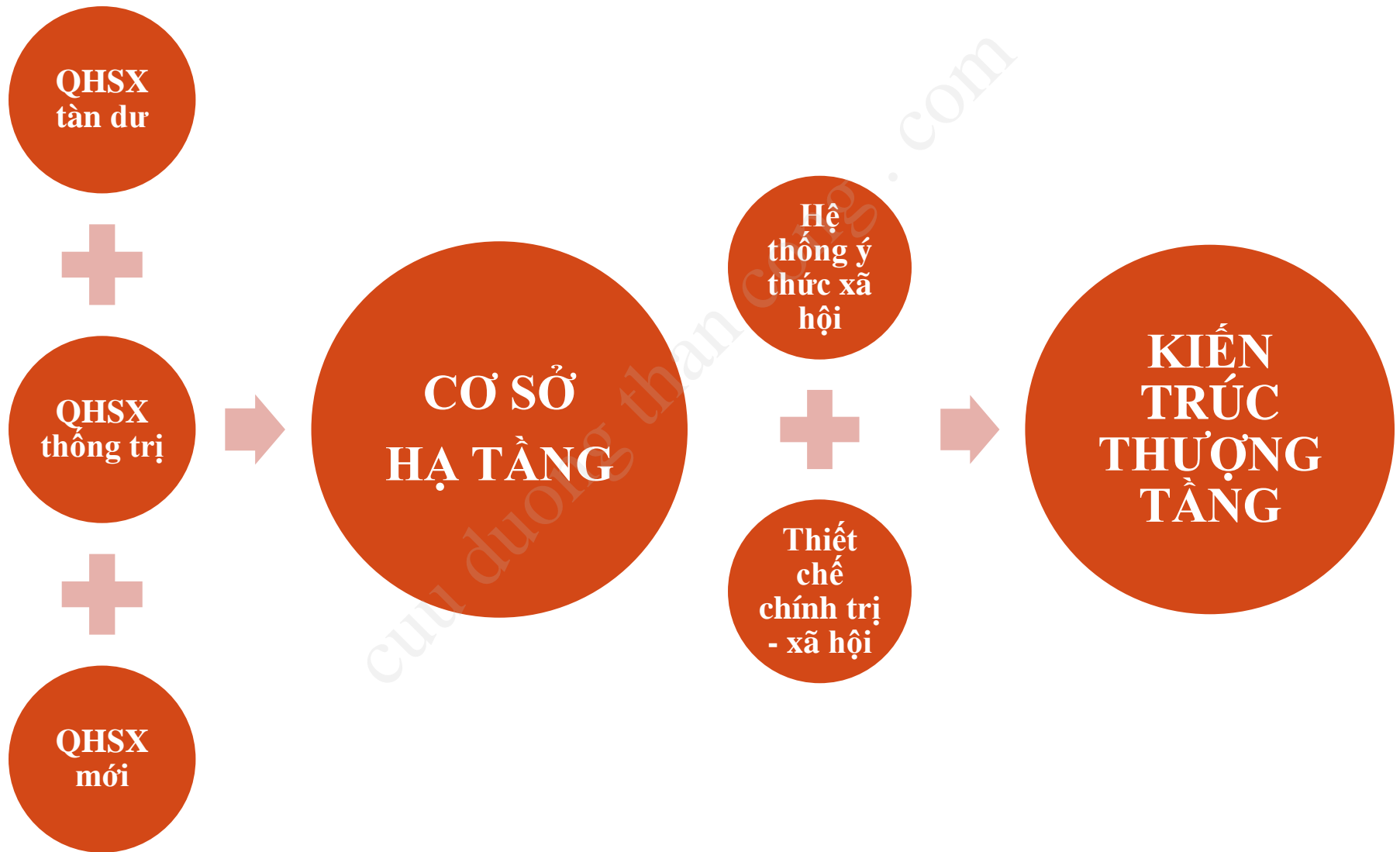
Học thuyết Mác (Marx's Theory)



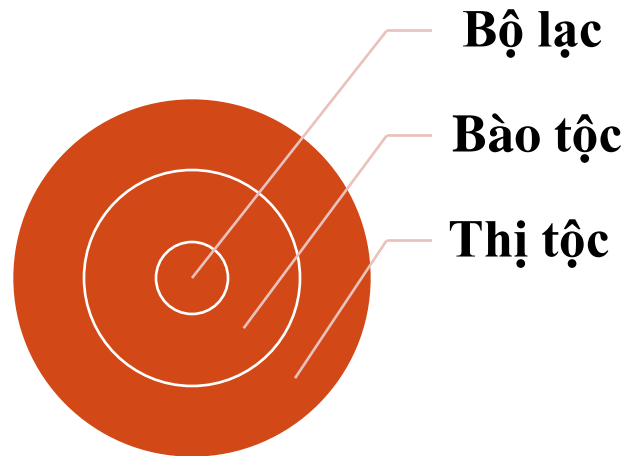
Học thuyết Mác (Marx's Theory)



Học thuyết Mác (Marx's Theory)



Học thuyết Mác (Marx's Theory)



Công cụ lao
động phát
triển (đá,
đồng, sắt)



Kinh
nghiệm lao
động của
con người



Năng suất
lao động
tăng, của
cải dư thừa

3 lần phân công lao động

Chăn nuôi tách
khỏi trồng trọt

Thủ công nghiệp
tách khỏi nông
nghiệp

Buôn bán phát triển,
thương nghiệp ra
đời

Học thuyết Mác (Marx's Theory)



Học thuyết Mác (Marx's Theory)

-Nhà nước xuất hiện tại xã hội tồn tại **chế độ tư hữu** và **phân chia thành các giai cấp** đối kháng. Nhà nước là sản phẩm của những đối kháng giai cấp không thể điều hòa được.

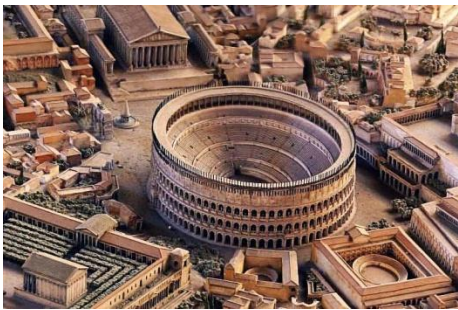
-Nhà nước là một phạm trù lịch sử, **xuất hiện khách quan** nhưng không vĩnh cửu và bất biến. Nhà nước luôn vận động, phát triển và **sẽ tiêu vong** khi điều kiện khách quan cho sự tồn tại của nó không còn nữa.



Học thuyết Mác (Marx's Theory)



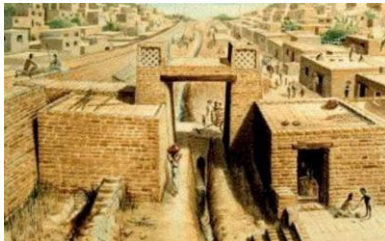
Nhà nước Athen



Nhà nước Roma



Nhà nước Giéc-manh



Nhà nước Ấn độ, Ai cập, Trung Quốc

**4
hình
thức
nhà
nước
xuất
hiện
đầu
tiên
trong
lịch
sử**

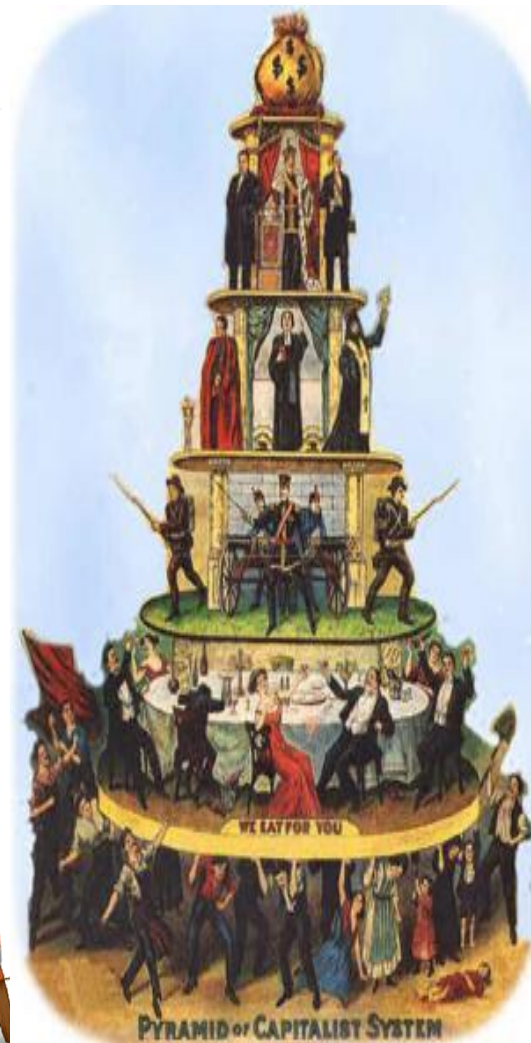
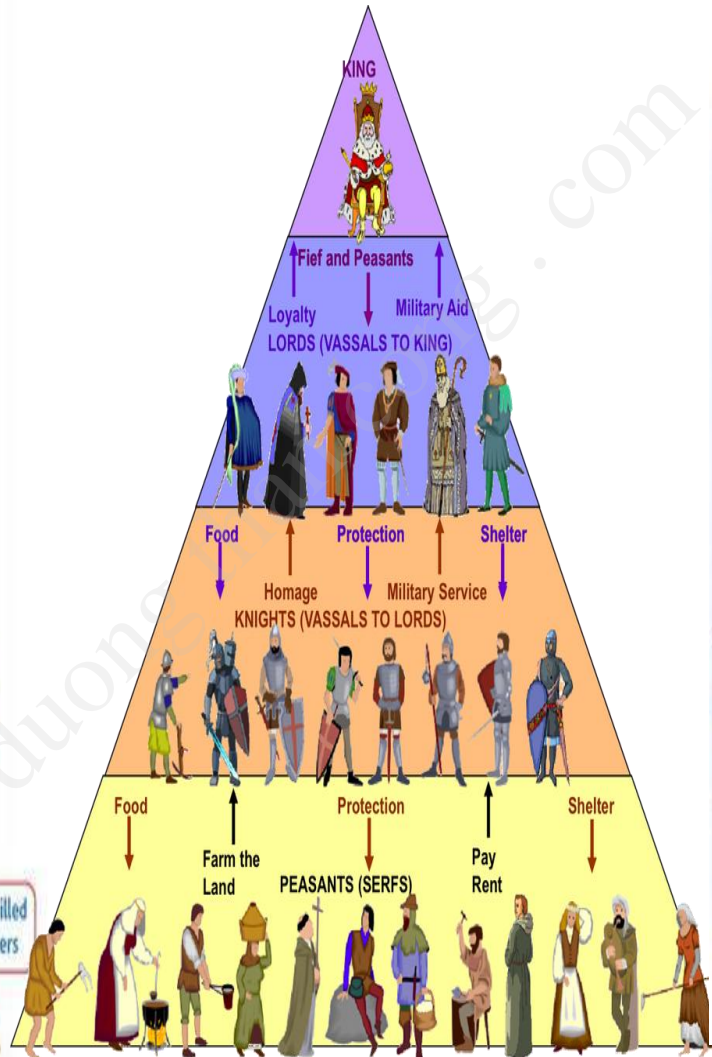
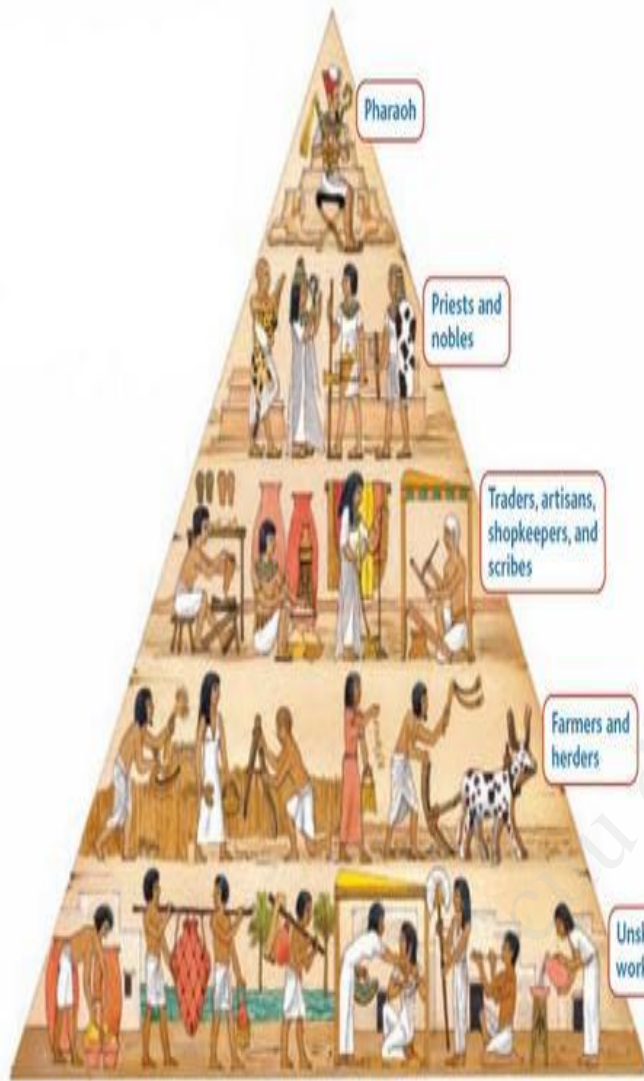
II. Bản chất của Nhà nước (The nature of the State)

TÍNH GIAI CẤP (Class)

TÍNH XÃ HỘI (Social)



1. Tính giai cấp của nhà nước



Chiếm hữu nô lệ

Phong kiến

Chủ nghĩa tư bản

1. Tính giai cấp của nhà nước

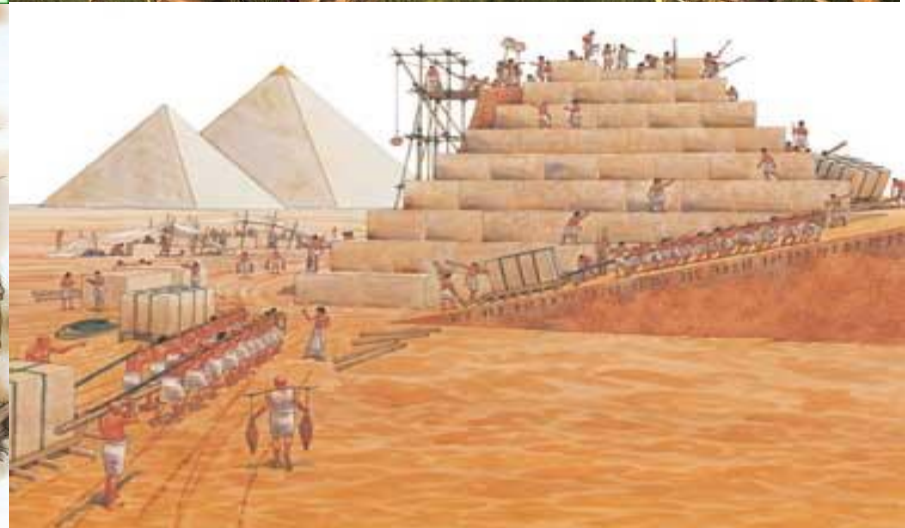
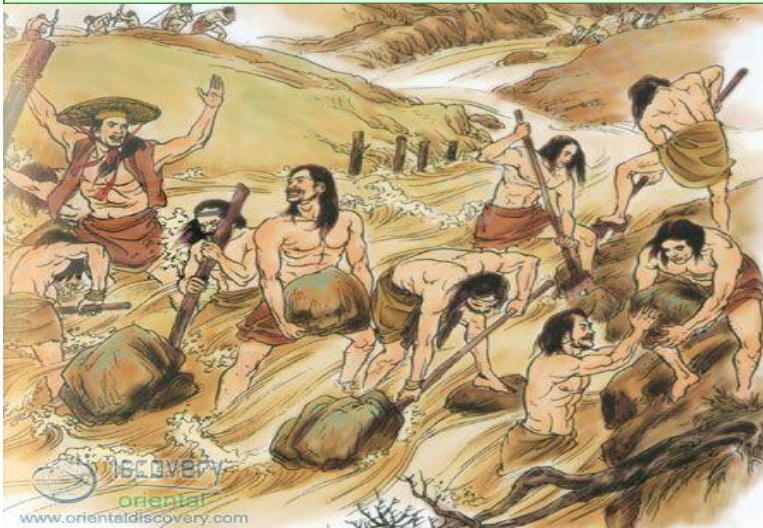
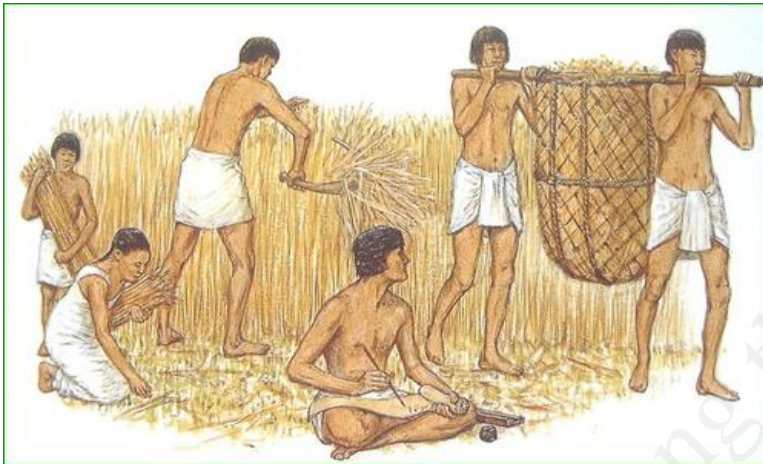
“Nhà nước là **sản phẩm** và **biểu hiện** của những **mâu thuẫn giai cấp** không thể điều hòa được”

“ Nhà nước là một **cơ quan thống trị** giai cấp, là một có quan áp bức của một giai cấp này với một giai cấp khác; đó là sự kiến lập một **“trật tự”**, trật tự này hợp pháp hóa và củng cố sự áp bức kia bằng cách làm dịu bớt xung đột giai cấp”.



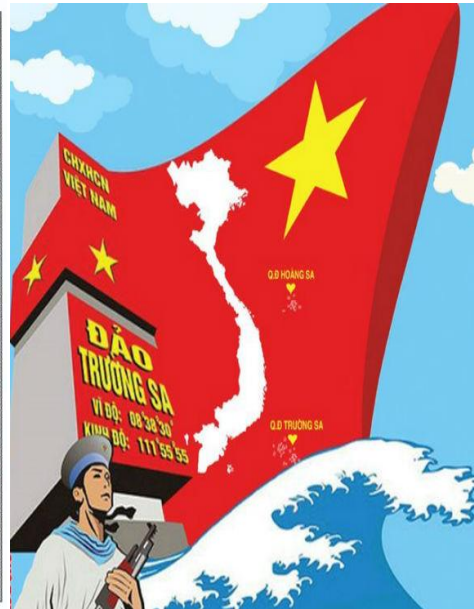
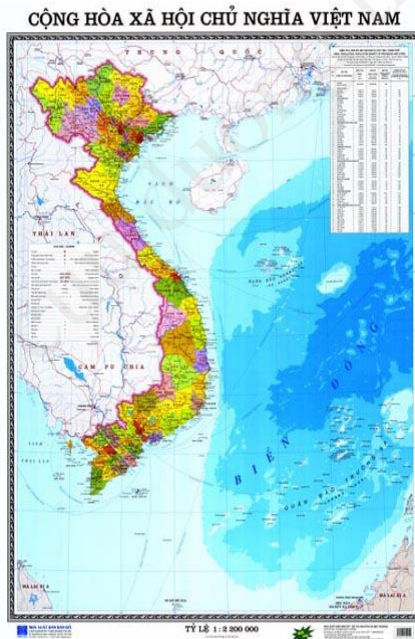
2. Tính xã hội của nhà nước

Nhà nước phản ánh ý chí chung, lợi ích chung của xã hội và cũng thể hiện qua các nhiệm vụ chung của nhà nước.



III. Đặc điểm của nhà nước (Characteristics of State)

1. Nhà nước thiết lập **quyền lực công cộng** đặc biệt tách rời khỏi xã hội và áp đặt với toàn bộ xã hội
2. Nhà nước quản lý cư dân theo sự **phân chia lãnh thổ**
3. Nhà nước có **chủ quyền quốc gia**
4. Nhà nước **ban hành pháp luật** và quản lý xã hội bằng pháp luật
5. Nhà nước thu các khoản **thuế** dưới dạng bắt buộc



IV. Chức năng của nhà nước (The function of the state)

Chức năng của nhà nước là phương diện hoạt động cơ bản của nhà nước, có tính định hướng lâu dài, trong nội bộ quốc gia và trong quan hệ quốc tế, thể hiện vai trò của nhà nước, nhằm thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trước nhà nước.

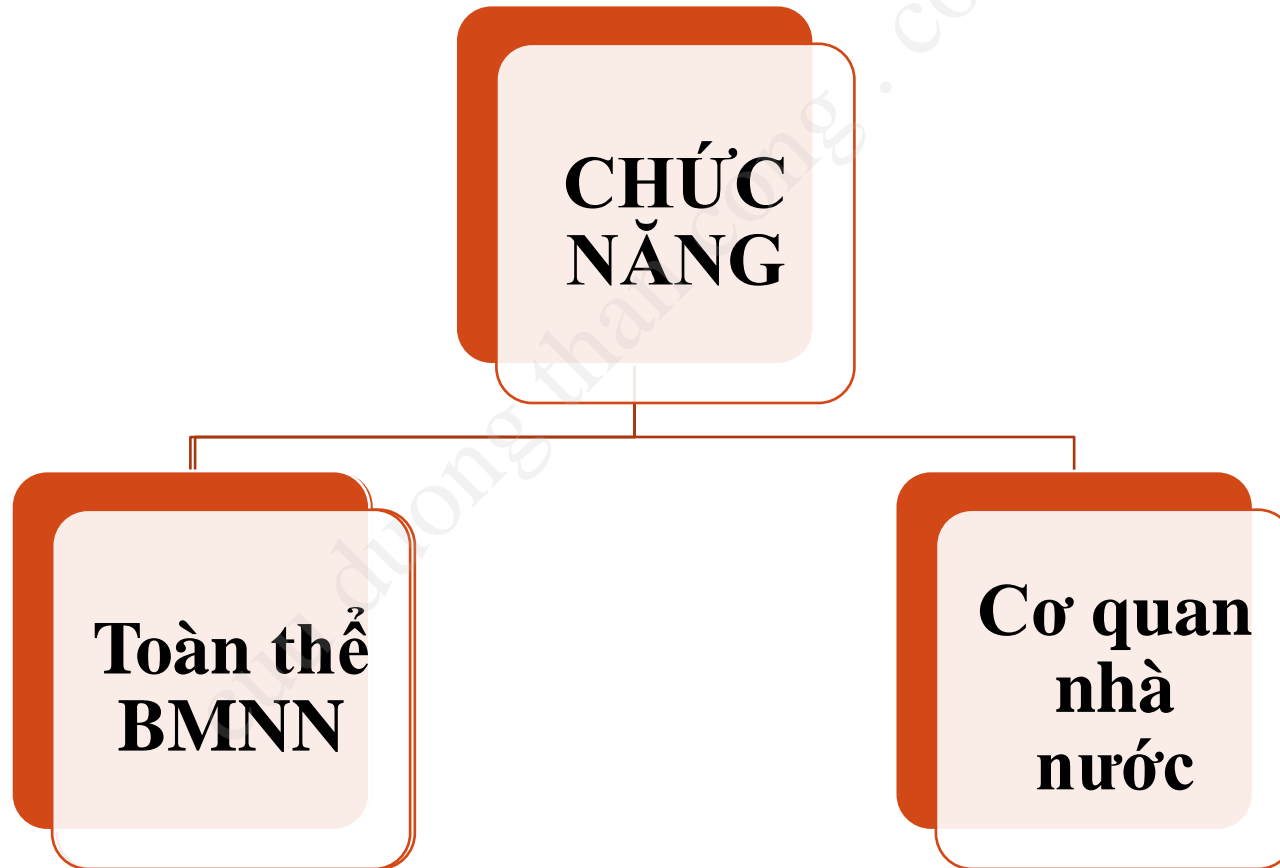
IV. Chức năng của nhà nước (The function of the state)

- Căn cứ vào tính pháp lý của việc thực hiện quyền lực nhà nước



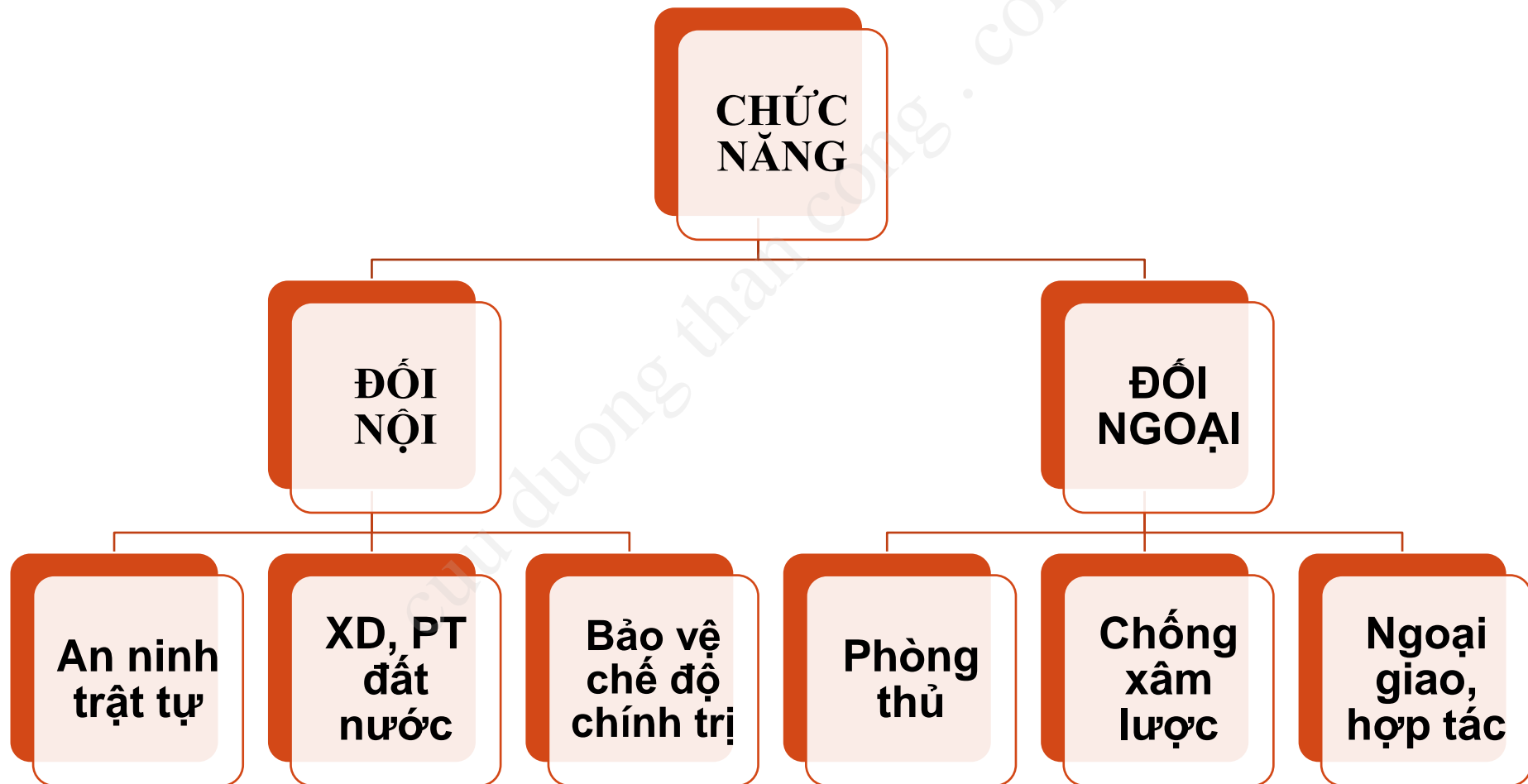
IV. Chức năng của nhà nước (The function of the state)

- Căn cứ vào hệ thống và chủ thể thực hiện chức năng

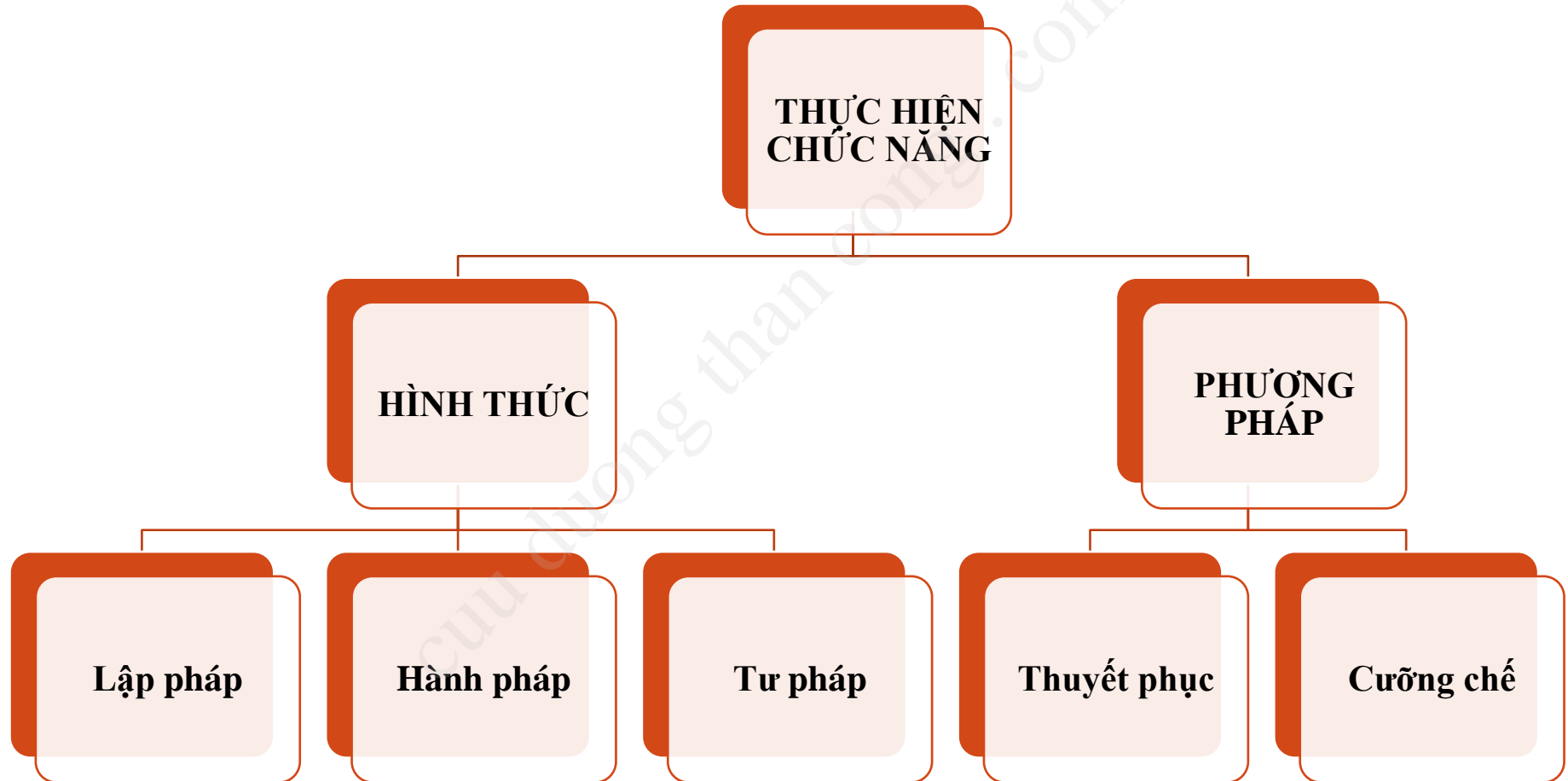


IV. Chức năng của nhà nước (The function of the state)

- Căn cứ vào phạm vi lãnh thổ của sự tác động



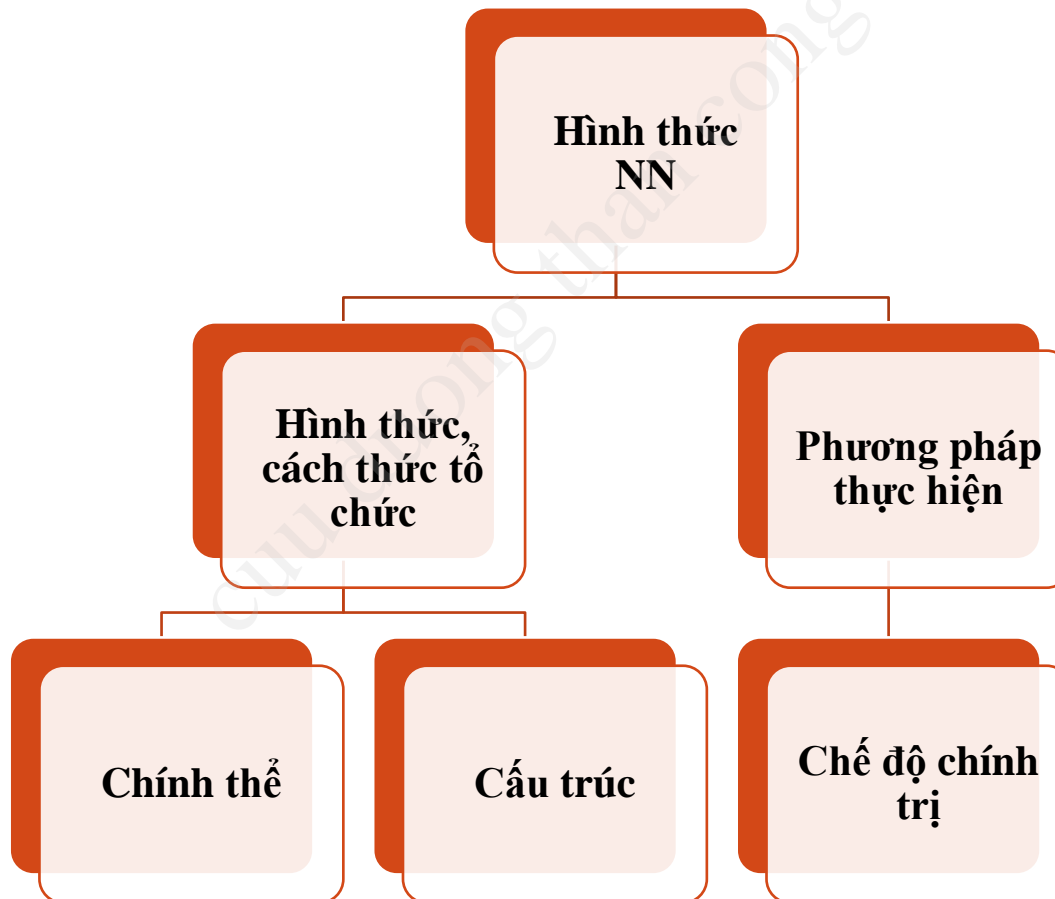
IV. Chức năng của nhà nước (The function of the state)



V. Hình thức và Bộ máy Nhà nước

5.1. Hình thức Nhà nước

Hình thức nhà nước là những cách thức tổ chức và phương thức để thực hiện quyền lực nhà nước



V. Hình thức và Bộ máy Nhà nước

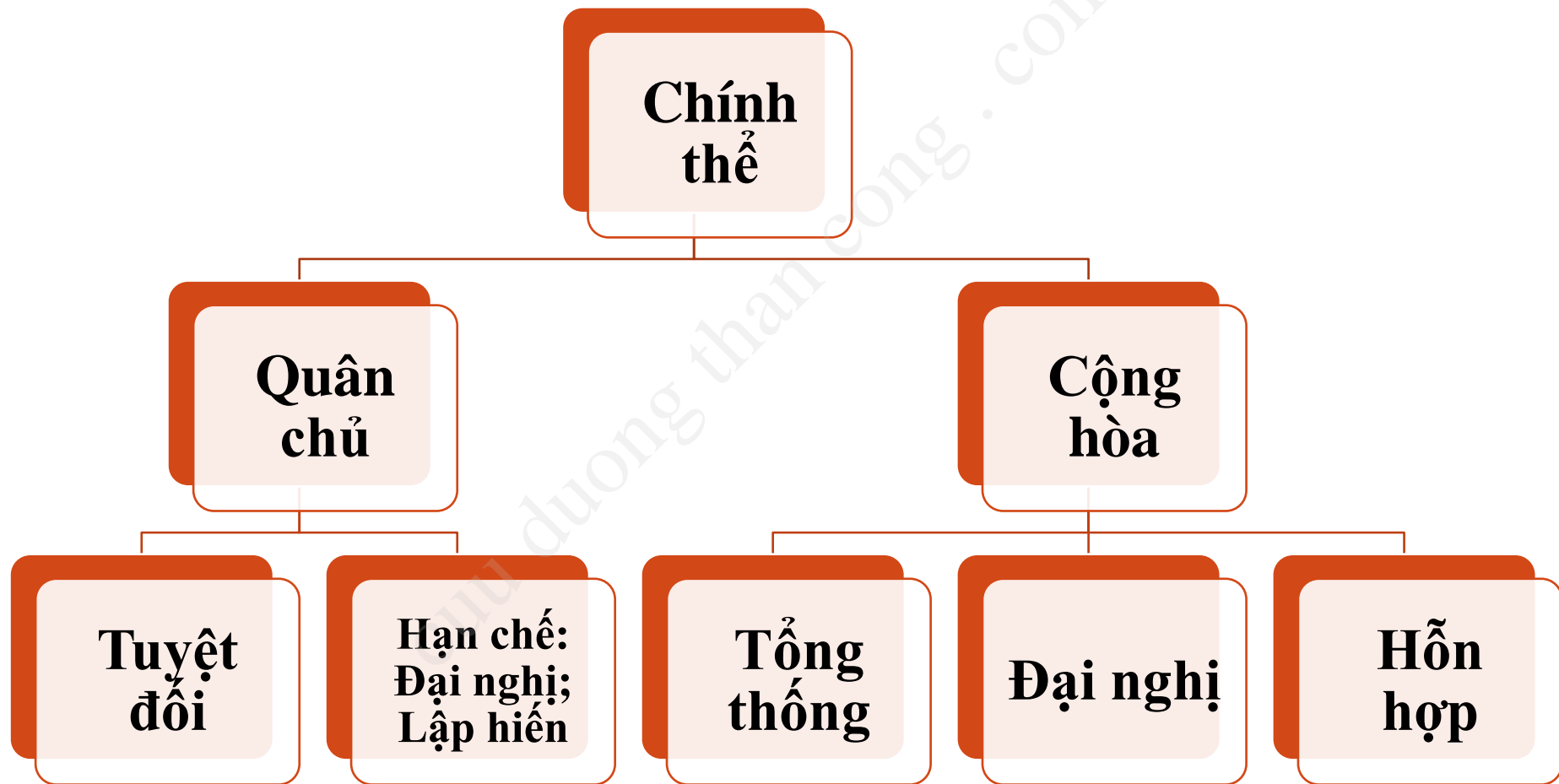
5.1. Hình thức Nhà nước

Hình thức chính thể là việc tổ chức và vận hành quyền lực NN ở TW có 3 nội dung cơ bản:

- Cách thức, trình tự tổ chức quyền lực NN ở TW
- + Cách thức: Bầu, bầu cử; Bổ nhiệm; Thế tập.
- + Trình tự: Theo thứ tự trước sau. Sự thành công của cơ quan trước là tiền đề để thành lập cơ quan sau; Thiết lập độc lập.
- MQH giữa các cơ quan quyền lực NN ở TW
- Sự tham gia của nhân dân vào việc tổ chức quyền lực NN ở TW

V. Hình thức và Bộ máy Nhà nước

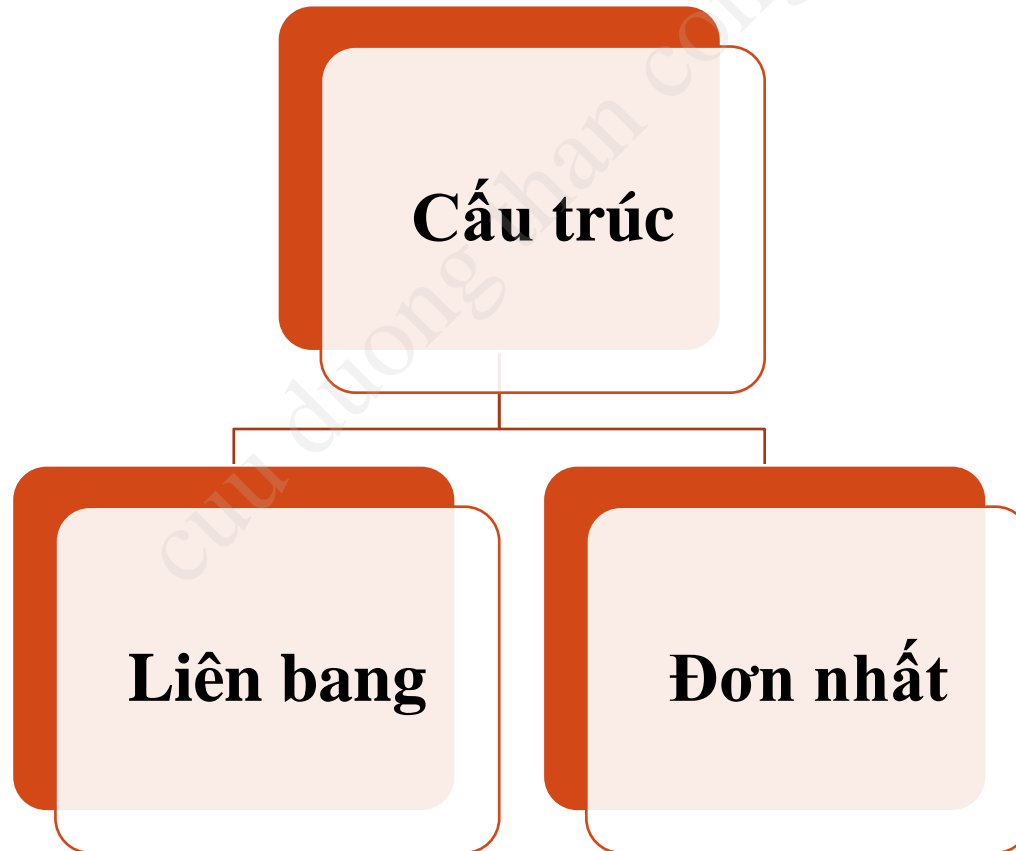
5.1. Hình thức Nhà nước



V. Hình thức và Bộ máy Nhà nước

5.1. Hình thức Nhà nước

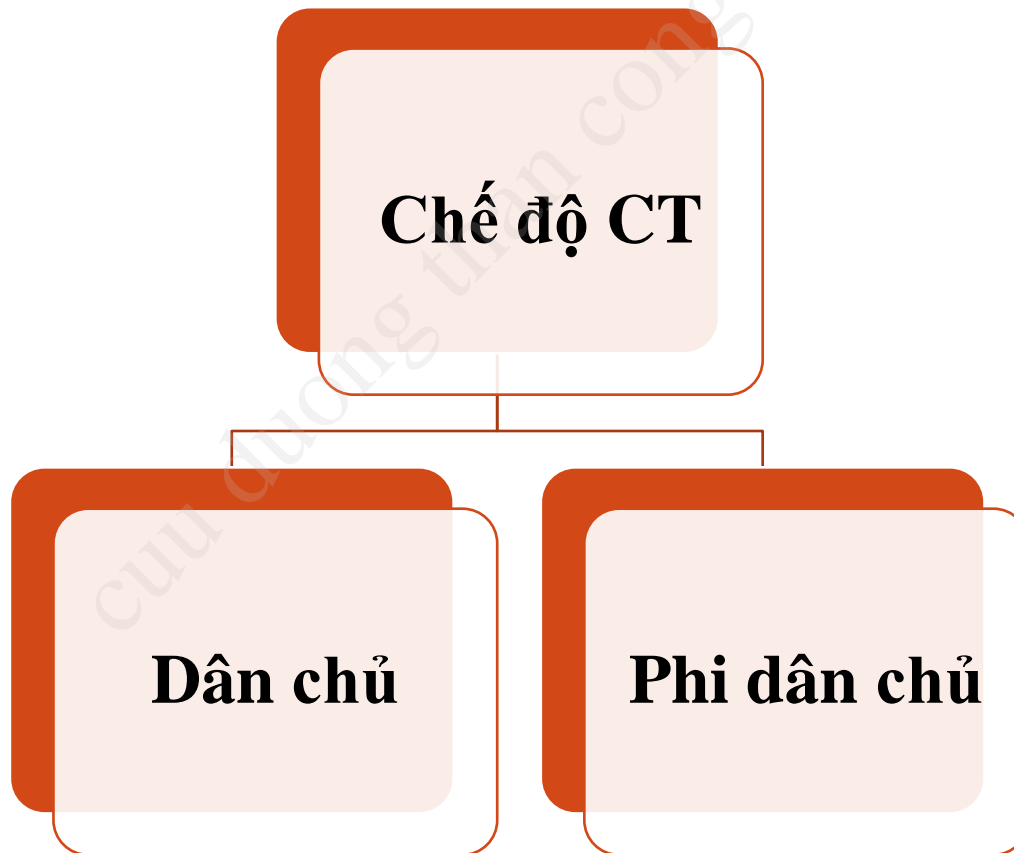
Hình thức cấu trúc là việc NN được cấu thành từ những đơn vị hành chính lãnh thổ như thế nào.



V. Hình thức và Bộ máy Nhà nước

5.2. Phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước (chế độ chính trị)

Vai trò của quần chúng nhân dân trong bộ máy quyền lực NN ở TW



V. Hình thức và Bộ máy Nhà nước

5.3. Bộ máy nhà nước

Là hệ thống các cơ quan NN từ TW đến địa phương được tổ chức theo một nguyên tắc chung thống nhất, tạo thành cơ chế đồng bộ để thực hiện các nhiệm vụ và chức năng của NN

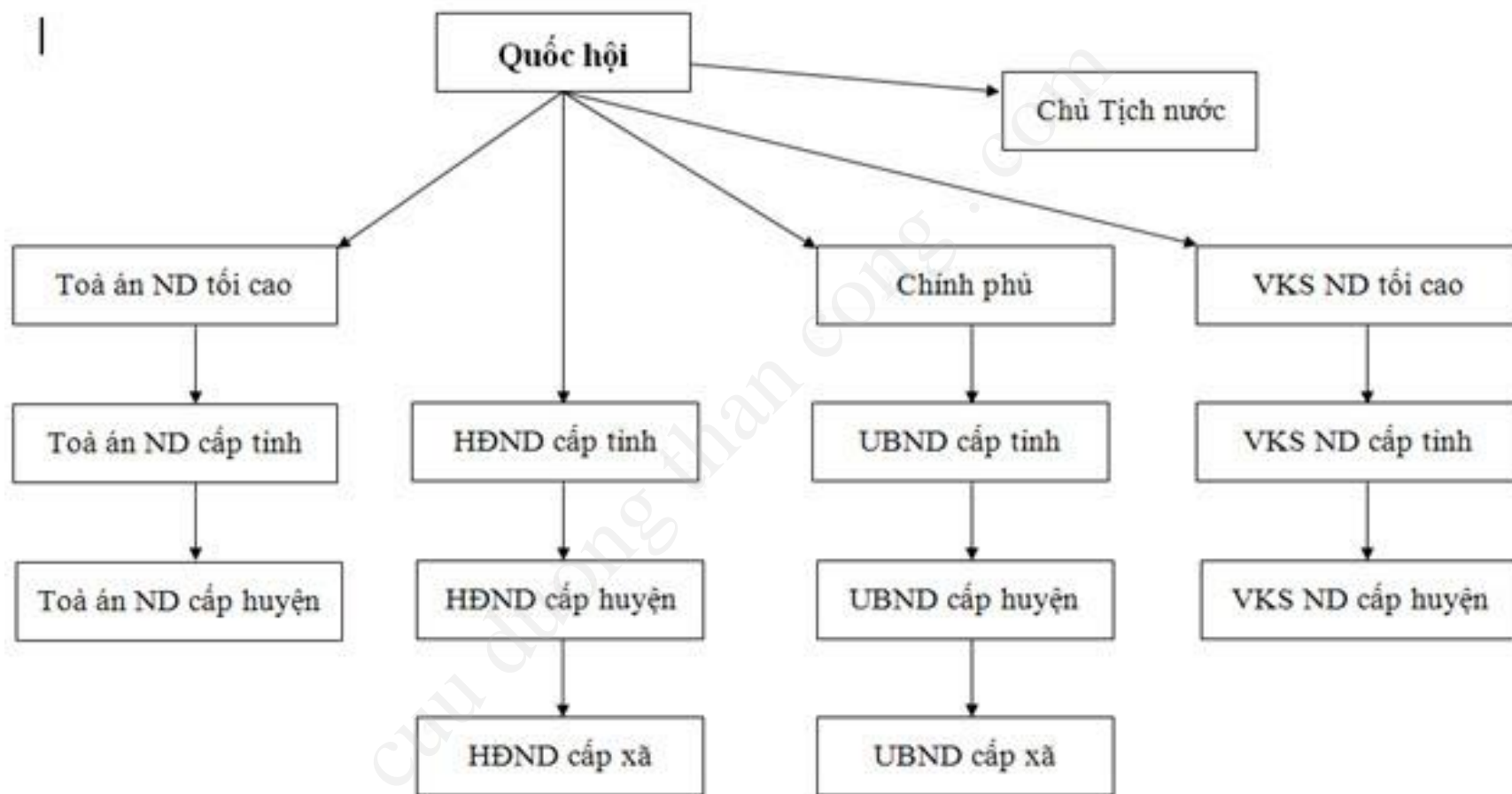
Cơ quan NN – Bộ phận cấu thành của BMNN, có một số đặc điểm:

- Không trực tiếp sản xuất của cải vật chất
- Có quyền nhân danh nhà nước
- Thành lập, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền do luật định

Các thiết chế cơ bản bao gồm:

- Nguyên thủ quốc gia
- Nghị viện
- Chính phủ
- Tòa án

VI. Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam



VI. Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam

Được tổ chức và hoạt động trên nguyên tắc:

- Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các CQNN trong việc thực hiện quyền LP, HP, TP
- Đảng lãnh đạo
- NN được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và PL, quản lý XH bằng HP và PL
- Tập trung dân chủ
- Bình đẳng và đoàn kết dân tộc



HẾT BÀI 1

